

THỰC TRẠNG TẠP CHÍ KHOA HỌC TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN ĐỨC HUY*
HÀ PHƯƠNG**

Việt Nam đang hội nhập quốc tế sâu rộng và các tạp chí khoa học của Việt Nam không thể đứng ngoài quỹ đạo hội nhập theo tiêu chuẩn quốc tế. Việc xuất bản các tạp chí khoa học theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm đăng tải các công trình nghiên cứu tầm quốc gia, quốc tế, có chỉ số trích dẫn cao, được quốc tế công nhận là một trong những yêu cầu quan trọng trong tiến trình phát triển và hội nhập quốc tế của nền khoa học và công nghệ Việt Nam thời kỳ này. Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng khoa học và hình thức trình bày của các tạp chí khoa học của Việt Nam hiện nay. Từ đó, bài viết cung cấp cơ sở khoa học để các nghiên cứu tiếp theo tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của Việt Nam.

Từ khóa: tạp chí khoa học, hội nhập, công bố quốc tế

Nhận bài ngày: 5/6/2019; đưa vào biên tập: 7/6/2019; phản biện: 9/6/2019; duyệt đăng: 10/7/2019

1. MỞ ĐẦU

Trong nghiên cứu khoa học, các nhà khoa học luôn hướng tới lựa chọn tạp chí có chất lượng cao, hay ít nhất là tạp chí có chất lượng phù hợp để công bố kết quả; hoặc khi trích dẫn họ cũng chọn bài trên các tạp chí uy tín để đảm bảo chất lượng bài báo. Cùng với xu thế hội nhập, số lượng và chất lượng ấn phẩm khoa học trở thành thước đo quan trọng, chỉ số khách

quan phản ánh sự phát triển khoa học công nghệ cũng như hiệu suất khoa học của mỗi quốc gia. Hệ thống các tạp chí khoa học ở Việt Nam hiện nay không chỉ nhiều về số lượng mà còn đa dạng về nội dung và định kỳ.

Hiện nay, các tạp chí khoa học Việt Nam đang từng bước đổi mới và nâng cấp theo tiêu chuẩn quốc tế, cụ thể là theo tiêu chuẩn các tạp chí được xếp hạng bởi Trung tâm Trích dẫn ASEAN (ASEAN Citation Index - ACI), Viện Thông tin Khoa học Mỹ (ISI) và Cơ sở

*, ** Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước.

dữ liệu (Scopus) của Nhà xuất bản Elsevier Hà Lan. Tuy nhiên, đằng sau sự phát triển về số lượng thì hệ thống các tạp chí khoa học của Việt Nam vẫn bộc lộ nhiều vấn đề về chất lượng và đòi hỏi phải có các giải pháp tổng thể để giải quyết. Bài viết tập trung phân tích đánh giá số lượng, chất lượng của các tạp chí khoa học Việt Nam trong thời gian qua.

2. THỰC TRẠNG TẠP CHÍ KHOA HỌC VIỆT NAM

Với bản thân nhà khoa học, các công bố khoa học không chỉ mang lại lợi ích cho cá nhân, như cung cấp các chứng từ ghi nhận thành quả nghiên cứu, tạo dựng cơ hội hợp tác chuyên môn, thúc đẩy hội nhập quốc tế mà còn là nghĩa vụ cần chia sẻ, đóng góp vào tri thức nhân loại, nâng cao sự hiện diện của khoa học nước nhà. Công bố quốc tế về khoa học thường được hiểu là các bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học, sách và các phát minh sáng chế được quốc tế công nhận.

Có thể thấy rằng, tạp chí khoa học ở Việt Nam hiện nay rất phong phú, số lượng khá nhiều và phân bố trên mọi lĩnh vực. Hầu hết cơ quan nghiên cứu của mỗi ngành đều có tạp chí của ngành mình, hay viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu và các trường đại học/viện. Trong mỗi ngành, thậm chí còn được phân ra từng chuyên ngành hẹp để xuất bản tạp chí riêng; đa số ngành, chuyên ngành trong khoa học như toán, lý, hóa, kinh tế... đã xuất bản những tạp chí khoa học

trong lĩnh vực riêng của mình, trong đó một số ít đang tự hoàn thiện để đạt các tiêu chuẩn quốc tế. Ví dụ Tạp chí Khoa học của Đại học Quốc gia Hà Nội, dưới tên gọi là Tạp chí Khoa học, mỗi chuyên ngành hẹp lại được chia ra thành các chuyên san, như: Khoa học Xã hội và Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Khoa học Trái đất, Luật - Kinh tế, Toán học... Với số lượng tạp chí phong phú như vậy, hầu như tất cả các tạp chí đều đảm bảo được yêu cầu về nội dung, hình thức và có thể đáp ứng tốt nhu cầu thông tin, thảo luận, trao đổi kết quả nghiên cứu.

Không chỉ về số lượng tạp chí, số lượng bài viết trên các tạp chí cũng tăng lên theo thời gian. Các tạp chí khoa học có tính định kỳ thưa để đảm bảo tính đặc thù của tạp chí công bố các nghiên cứu và nội dung mới. Có những tạp chí có lượng gửi bài của các chuyên gia, cộng tác viên rất phong phú nhưng vẫn chỉ ra được mỗi năm 4 số bởi tòa soạn chọn lọc bài viết khá khắt khe như Tạp chí Khoa học của Đại học Quốc gia Hà Nội. Một số tạp chí khác vì không có đủ lượng bài mang tính nghiên cứu nhưng đến định kỳ vẫn phải đảm bảo xuất bản, đã đăng tải thông tin thiên về tin tức như các báo chí khác.

Các tạp chí khoa học xã hội của Việt Nam mặc dù đã có nhiều nỗ lực đổi mới, nâng cấp về cả chất lượng và hình thức trình bày, nhưng cho đến nay vẫn còn khoảng cách khá lớn so với các tiêu chuẩn quốc tế của tạp chí khoa học trong hệ thống ISI và

Scopus. So với các tiêu chuẩn quốc tế, các tạp chí khoa học xã hội của Việt Nam chỉ đáp ứng được rất ít tiêu chí. Ở đây chưa nói đến vấn đề chất lượng mà chỉ bàn đến vấn đề thay đổi ngôn ngữ xuất bản và quy trình bình duyệt của các tập san sao cho phù hợp với chuẩn của các tạp san quốc tế. Để phát triển thành một tạp chí khoa học quốc tế, các tạp chí khoa học Việt Nam ít nhất phải đáp ứng 5

tiêu thức chính và 16 tiêu thức con của một tạp chí khoa học trong danh mục Scopus (Bảng 1).

Các nước chú trọng xây dựng ngày càng nhiều các tạp san khoa học trong nước bằng tiếng Anh với hệ thống bình duyệt theo tiêu chuẩn quốc tế được hệ thống ISI công nhận. Các bài báo khi đăng ở các tạp chí được ISI công nhận sẽ được tính trong hệ thống khi xếp hạng quốc tế.

Bảng 1. Các tiêu thức chính và tiêu thức con theo chuẩn tạp chí khoa học quốc tế

Tiêu thức chính	Tiêu thức con
Chính sách tạp chí (Journal Policy)	Tính thuyết phục của chính sách biên tập
	Tính đa dạng về mặt địa lý/lĩnh vực của các nhà biên tập (editor)
	Tính đa dạng về mặt địa lý/lĩnh vực của các tác giả (author)
	Toàn bộ trích dẫn/tham khảo được trình bày theo font chữ Roman theo hệ thống Numeric
	Tóm lược bài viết bằng tiếng Anh
	Cấp độ phản biện (peer review)
Điểm (tối đa 35%)	
Nội dung (content)	Đóng góp học thuật cho lĩnh vực nghiên cứu
	Sự rõ ràng trong phần tóm tắt
	Sự tương hợp với tôn chỉ, mục đích của tạp chí
	Khả năng diễn đạt và đọc hiểu của bài viết
Điểm (tối đa 20%)	
Mức độ trích dẫn (Citedness)	Mức độ trích dẫn của các bài báo của tạp chí trong hệ thống Scopus
	Mức độ trích dẫn các nhà biên tập trong hệ thống Scopus
Điểm (tối đa 25%)	
Tính thường xuyên (Regularity)	Không có sự chậm trễ trong tiến độ xuất bản
Điểm (tối đa 10%)	
Sự sẵn có nội dung trực tuyến (Online availability)	Sự sẵn có nội dung trực tuyến
	Có website ngôn ngữ tiếng Anh
	Chất lượng website
Điểm (tối đa 10%)	
Tổng điểm (100%)	

Nguồn: Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước tổng hợp năm 2017 từ tiêu chuẩn tạp chí trong hệ thống Scopus.

Theo kết quả khảo sát thực tế ban đầu của Kim Ngọc (2016) tập trung vào 100 tạp chí khoa học xã hội của Việt Nam (trong đó, 66 tạp chí thuộc cơ sở giáo dục đại học; các bộ, ban, ngành; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; 34 tạp chí thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) và phân tích đánh giá so sánh với tiêu chuẩn tạp chí quốc tế, có thể khái quát về thực trạng tạp chí khoa học Việt Nam như sau:

(1) *Về ngôn ngữ và định kỳ xuất bản.* Các tạp chí chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, trong đó, có 6 tạp chí khoa học xã hội trình bày bằng tiếng Anh (gồm: Vietnam Banking Review; Vietnamese Studies; Vietnam Social Sciences Review; Vietnam's Socio-Economic Development Review; Vietnam Economic Review; Philosophical Review). Phần lớn tạp chí khoa học xã hội ở Việt Nam xuất bản không đúng kỳ hạn.

(2) *Về tên tạp chí và Hội đồng Biên tập.* Kết quả khảo sát cho thấy tên một số tạp chí chưa rõ cơ quan khoa học chủ quản, tên tiếng Anh của tạp chí chưa chính xác. Hiện tại vẫn có một số tạp chí trùng tên. Thực trạng này rất khó để phân biệt tạp chí khi truy cập trên internet. Nhiều thông lệ quốc tế khác về hình thức cũng chưa được Ban Biên tập của các tạp chí áp dụng. Khi phân tích các tạp chí do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ quản thì 100% tạp chí có chỉ số ISSN, tên cơ quan xuất bản cụ thể rõ ràng; các tạp chí không ghi học hàm, học vị

của Hội đồng Biên tập như: Tạp chí Khoa học Xã hội (TPHCM), Tạp chí Khảo cổ học; Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội; Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á...; phần lớn tạp chí không in quảng cáo.

Các tạp chí (trong 100 tạp chí) có Hội đồng Biên tập gồm các nhà khoa học có uy tín trong nước và quốc tế (chiếm 1/3 số thành viên) như: Tạp chí Kinh tế và Phát triển - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Chuyên san Kinh tế và Kinh doanh - Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội...

(3) *Về hình thức trình bày.* Hầu hết các tạp chí khoa học Việt Nam bộc lộ rõ nhất hạn chế ở các mặt (thể thức xuất bản, hình thức trình bày, qui cách chú thích, tóm tắt tiếng Việt và tiếng Anh, vấn đề kết cấu Mở đầu - Nội dung - Kết luận, cách viết từ khóa, cơ chế phân loại chuyên ngành và phản biện khoa học bài báo...) (Kim Ngọc, 2016). Do đó, để phát triển, tạp chí cần đổi mới và cập nhật theo chuẩn quốc tế.

Qua phân tích nhận thấy, phần lớn các tạp chí đăng tải bài báo khoa học của các nhà khoa học trong nước và có rất ít tạp chí đăng tải bài của các học giả nước ngoài. Thông tin, kết cấu bài viết của các tạp chí khoa học xã hội ở Việt Nam về cơ bản chưa tuân thủ theo thông lệ quốc tế. Các tạp chí thuộc các cơ sở giáo dục đại học và viện nghiên cứu đã ghi đủ các dữ liệu bài viết, gồm tóm tắt, từ khóa và kết cấu bài gồm 4 mục chính theo thông lệ quốc tế. Có các tạp chí ghi thông tin

ngày nhận bài, chỉnh sửa bài và ngày đăng bài như: Tạp chí Kinh tế và Phát triển - Trường Đại học Kinh tế quốc dân; Chuyên san Kinh tế và Kinh doanh - Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội; Tạp chí Khoa học Đại học Huế; Tạp chí Phát triển và hội nhập, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính, Tạp chí Khoa học Xã hội (TPHCM))... Hầu hết các tạp chí khoa học của các bộ, ban, ngành không ghi tóm tắt, từ khóa và không kết cấu bài viết gồm 4 phần theo thông lệ quốc tế. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tại thời điểm hiện nay nhiều tạp chí có tóm tắt bằng tiếng Việt và tiếng Anh, hoặc chỉ có tiếng Anh, có từ khóa cũng như kết cấu có lời mở đầu, kết luận hay ghi ngày nhận bài, chỉnh sửa và ngày đăng bài.

(4) *Về Ban Biên tập.* Theo kết quả điều tra đánh giá một số tạp chí khoa học thì đội ngũ tham gia biên tập, tổ chức tòa soạn tại các tạp chí nghiên cứu hiện nay chưa được đào tạo bài bản về cả nghiệp vụ chuyên môn sâu của ngành nghiên cứu lẫn nghiệp vụ tổ chức xây dựng tòa soạn tạp chí. Hiện nay, đội ngũ này chủ yếu là các chuyên gia có chuyên môn về lĩnh vực chuyên ngành hẹp lại thiếu kiến thức, chuyên môn về xây dựng tạp chí và tổ chức hoạt động tòa soạn tạp chí. Ngoài ra, có một số tạp chí có đội ngũ là những người được đào tạo bài bản và có kỹ năng tổ chức hoạt động và xây dựng tòa soạn tạp chí lại không đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn theo lĩnh vực hẹp. Bởi vậy, cần

có một giải pháp tổng thể về nhân lực cho các tòa soạn của tạp chí nghiên cứu chuyên ngành với các khóa bồi dưỡng về tổ chức và hoạt động tòa soạn cũng như xây dựng đội ngũ có chuyên môn sâu cho tạp chí.

(5) *Về thẩm định bài viết.* Trong hàng trăm tạp chí khoa học của Việt Nam, số lượng tạp chí thực hiện quy trình thẩm định bằng phản biện kín không nhiều. Một thực trạng là ở hầu hết các tạp chí, việc chọn lựa bài, quyết định bài đăng thuộc Ban Biên tập và người phụ trách tạp chí, phụ trách trang là chủ yếu. Điều này khiến cho việc thẩm định nội dung nghiên cứu bị nói lỏng, thậm chí bỏ qua bởi đội ngũ trong Ban Biên tập và biên tập viên không thể nắm hết được mọi chuyên ngành. Hơn nữa, ở một số tạp chí đội ngũ này có kinh nghiệm về quản lý nhưng kiến thức chuyên môn lại không sâu. Bởi vậy, việc thẩm định chất lượng khoa học của bài viết bị thả lỏng, dẫn tới chất lượng khoa học của các tạp chí này chưa được đảm bảo. Nhiều tạp chí khoa học xã hội của Việt Nam không có cơ chế phản biện bài báo. Đây là điểm khác biệt lớn nhất giữa tạp chí khoa học xã hội của Việt Nam với các tạp chí khoa học quốc tế. Khi tác giả gửi bài đến, một số thành viên trong Hội đồng Biên tập xem bài và quyết định đăng hay không. Tạp chí chẳng những đăng bài mà còn phải trả nhuận bút cho tác giả. Có lẽ do cách làm như thế nên đại đa số những bài báo trên các tạp chí này chất lượng khoa học rất thấp. Một số

tạp chí còn nhiều lỗi và sai sót cơ bản trong bài. Bên cạnh đó, không hiếm tạp chí với cách trình bày hết sức sơ sài và tùy tiện, làm cho người đọc cảm thấy tác giả không tôn trọng độc giả.

3. TẠP CHÍ KHOA HỌC VIỆT NAM TRONG HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TẠP CHÍ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Thời gian gần đây, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học theo các chuẩn quốc tế là một chủ đề thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu và các nhà làm chính sách. Trong tiến trình phát triển khoa học công nghệ của các quốc gia, việc xuất bản các tạp chí khoa học theo tiêu chuẩn quốc tế là một yếu tố quan trọng góp phần hỗ trợ và thúc đẩy nội lực khoa học và công nghệ của mỗi nước, bởi việc xuất bản sẽ đáp ứng nhu cầu công bố các kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước, mặt khác góp phần tăng cường trao đổi, hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ. Không chỉ các nước Châu Âu và Hoa Kỳ, nhiều nước Châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Singapore... đã có nhiều tạp chí khoa học được quốc tế công nhận.

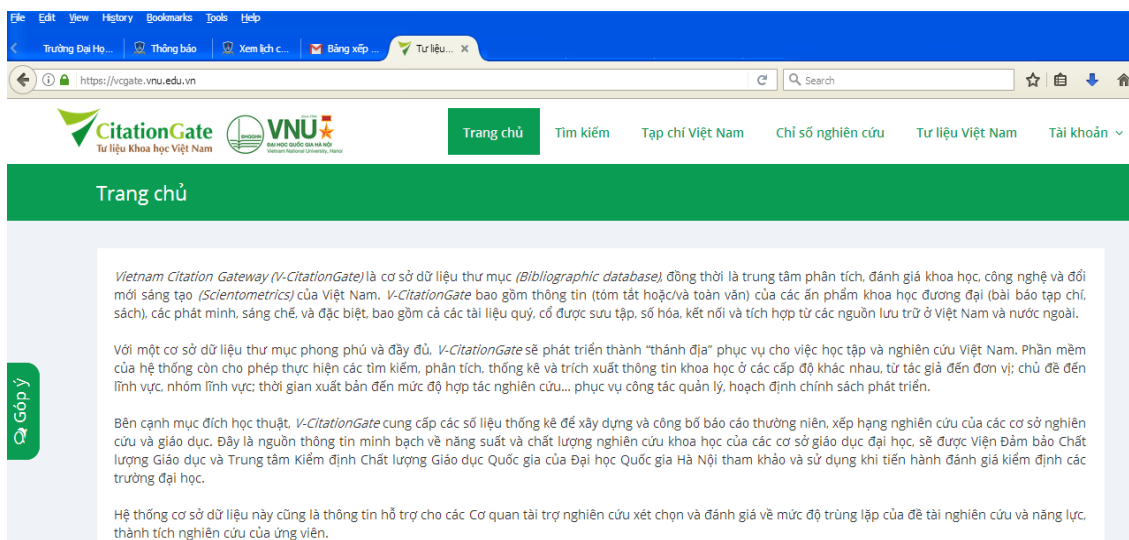
Theo Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước, cho đến ngày 19/7/2017 đã có 387 tạp chí khoa học Việt Nam được đưa vào danh mục tạp chí tính điểm của Hội đồng. Mặc dù hầu hết các tạp chí đều khẳng định được vị thế ở trong nước nhưng thực tế hiện nay: (1) vẫn còn rất ít tạp chí khoa học Việt Nam đủ điều kiện xếp hạng trong

hệ thống ISI và Scopus. Đến nay, Việt Nam có 6 tạp chí trong Scopus, đó là các tạp chí: Vietnam Journal of Mathematics (Scopus); Acta Mathematica Vietnamica (Scopus); Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology (Scopus); Journal of Science: Advanced Materials and Devices (Scopus/ESCI); Biomedical Research and Therapy (Scopus); Progress in Stern Cell (Scopus); (2) tạp chí nằm trong danh sách Scopus mà chưa được nằm trong danh sách ISI. Trong số 387 tạp chí nói trên, Việt Nam mới chỉ có 6 tạp chí (xấp xỉ 1,55%) nằm trong danh sách Scopus, và cũng chỉ có 32 tạp chí bằng tiếng Anh hoặc song ngữ Việt - Anh (xấp xỉ 8,3%). Trong khi đó, theo thống kê của ACI, tính đến tháng 5/2019, số tạp chí khoa học thuộc ISI/Scopus của các nước Châu Á như sau: Trung Quốc 538, Nhật Bản 459, Singapore 101, Malaysia 69, Thái Lan 23, Philippines 21, Indonesia 12, Việt Nam 3. Toàn bộ khu vực ASEAN có 225 tạp chí thuộc ISI/Scopus, thì Việt Nam chỉ chiếm 6, trong số 587 tạp chí ACI thì Việt Nam chỉ có 12.

3.1. Hệ thống Vietnam Citation Gateway (V-CitationGate)

Vietnam Citation Gateway (V-CitationGate) (Hình 1) là cơ sở dữ liệu thư mục (Bibliographic database), đồng thời là trung tâm phân tích, đánh giá khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Scientometrics) của Việt Nam. Phần mềm của hệ thống cho phép thực hiện các tìm kiếm, phân

Hình 1. V-CitationGate



Nguồn: <https://vcgate.vnu.edu.vn>

tích, thống kê và trích xuất thông tin khoa học ở các cấp độ khác nhau, từ tác giả đến đơn vị; chủ đề đến lĩnh vực, nhóm lĩnh vực; thời gian xuất bản đến mức độ hợp tác nghiên cứu... phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách phát triển.

Bên cạnh mục đích học thuật, V-CitationGate cung cấp các số liệu thống kê để xây dựng và công bố báo cáo thường niên, xếp hạng nghiên cứu của các cơ sở nghiên cứu và giáo dục. Đây là nguồn thông tin minh bạch về năng suất và chất lượng nghiên cứu khoa học của các cơ sở giáo dục đại học, sẽ được Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục và Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục Quốc gia của Đại học Quốc gia Hà Nội tham khảo và sử dụng khi tiến hành đánh giá kiểm định các trường đại học. Hệ thống cơ sở dữ liệu này cũng là thông tin hỗ trợ cho các cơ quan tài trợ nghiên cứu xét chọn và đánh giá về

mức độ trùng lặp của đề tài nghiên cứu và năng lực, thành tích nghiên cứu của ứng viên.

Ở một khía cạnh khác, thông qua chỉ số trích dẫn, chất lượng các tạp chí khoa học của Việt Nam cũng sẽ được so sánh, đánh giá công khai và bình đẳng.

V-CitationGate kết nối và tích hợp thông tin từ các nguồn sau đây:

- Các tạp chí của Việt Nam xuất bản online, có website gốc chuẩn mực, được index ít nhất vào nguồn Google Scholar. Đây là kỹ thuật cơ bản, thông dụng và tin cậy để đánh giá chỉ số trích dẫn của các bài báo, cá nhân và đơn vị. Ngoài việc cung cấp thông tin khoa học, V-CitationGate cũng có khả năng đánh giá chất lượng các tạp chí khoa học.

- Các bài báo của các tác giả Việt Nam và các bài báo của các tác giả nước ngoài nghiên cứu về Việt nam

công bố trên hệ thống tạp chí khoa học thuộc ISI và Scopus.

- Thông tin về sáng chế, phát minh đã được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

- Sách chuyên khảo xuất bản ở Việt Nam.

- Các tài liệu số hóa về các bài viết, tư liệu quý, cổ có nguồn từ các thư viện Việt Nam và nước ngoài.

Hệ thống V-CitationGate hiện nay mới kết nối được 52 tạp chí trong nước với khoảng 25.000 thư mục (xem <https://vcgate.vnu.edu.vn>). Bảng thống kê chỉ số nghiên cứu trong

Hình 2. Chỉ số nghiên cứu theo thống kê của V-CitationGate



Nguồn: <https://vcgate.vnu.edu.vn>

Hình 3. Xếp hạng tạp chí theo chỉ số trích dẫn trung bình 2006 - 2017

STT	Tên tạp chí	Tổng số trích dẫn	Trích dẫn từ các tạp chí Scopus/ISI	Tỉ lệ trích dẫn/bài
1	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	3784	2408	7.58
2	Vietnam Journal of Computer Science	364	114	4.04
3	REV Journal on Electronics and Communications	178	45	2.09
4	Acta Mathematica Vietnamica	825	353	1.95
5	Vietnam Journal of Mathematics	548	225	1.77
6	East-West Journal of Mathematics	196	62	1.12
7	Vietnam Journal of Mechanics	348	122	1.1
8	Journal of Science: Advanced Materials and Devices	128	80	1
9	Biomedical Research and Therapy	125	41	0.98
10	Southeast Asian Journal of Sciences	34	5	0.63
11	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences	212	73	0.55
12	VNU Journal of Science: Foreign Studies	210	28	0.48

Nguồn: <https://vcgate.vnu.edu.vn>

CitationGate, kết quả bước đầu cho thấy, thống kê các bài báo công bố trên 52 tạp chí của Việt Nam trong giai đoạn 2006 - 2017 đã có tổng cộng 8.811 lượt trích dẫn từ trong và ngoài nước, trong đó 3.973 lượt được trích dẫn (chiếm 45%) từ các tạp chí thuộc hệ thống ISI và Scopus.

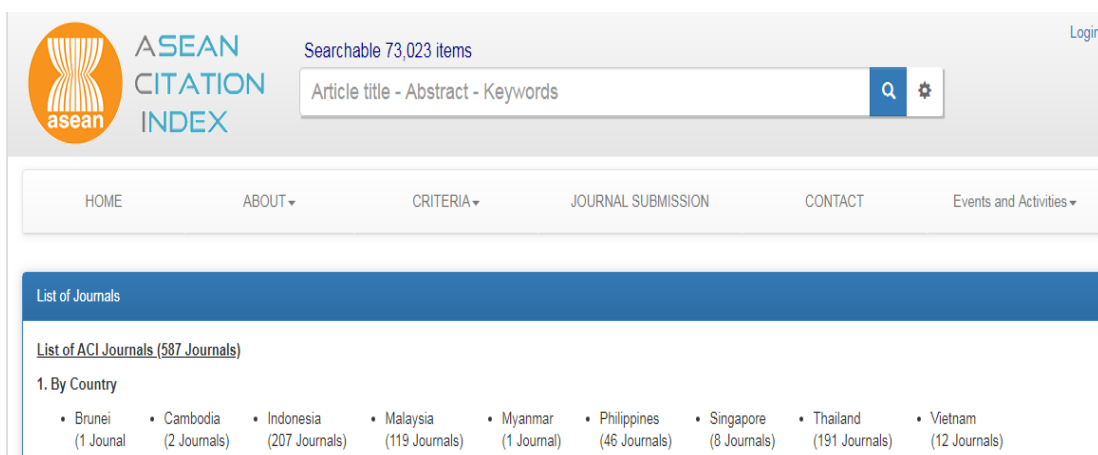
Xếp hạng tạp chí theo chỉ số trích dẫn trung bình (Hình 3). Các tạp chí này thuộc các lĩnh vực khác nhau, trong đó có nhiều tạp chí có bề dày với thời gian thành lập rất sớm, nhưng cũng có một số tạp chí mới vốn chưa được đánh giá cao theo cách đánh giá truyền thống.

3.2. Tạp chí Việt Nam đạt chuẩn của Trung tâm Trích dẫn ASEAN

Trung tâm Trích dẫn ASEAN (ASEAN Citation Index - ACI) là một cơ sở dữ liệu chung cho toàn bộ khu vực ASEAN, làm cầu nối giữa các Trung tâm Trích dẫn Quốc gia (National Citation Index – NCI) của các nước thành viên với các cơ sở dữ liệu quốc tế như ISI, SCI hay Scopus. ACI có chức năng lưu trữ, tìm kiếm bài báo

và trích dẫn, giúp phân loại và đánh giá chất lượng tạp chí khoa học của các nước ASEAN tương tự như Trung tâm Trích dẫn Thái Lan (TCI) hay các Trung tâm Trích dẫn Quốc gia (NCI) khác. Nhưng để có mặt trong cơ sở dữ liệu này, các tạp chí khoa học cần phải đạt những tiêu chuẩn cao hơn về hình thức và nội dung, tiệm cận với tiêu chuẩn của Scopus.

ACI được thành lập và có ban điều hành từ năm 2013, chính thức xét duyệt tạp chí từ năm 2014, do Quỹ Nghiên cứu khoa học Thái Lan tài trợ đến hết năm 2016; từ năm 2017 kinh phí sẽ do các nước thành viên đóng góp. Chủ tịch ACI là Giáo sư Narongrit Sombatsompop; Ban Điều hành gồm thành viên các nước ASEAN, mỗi nước được cử hai người do Bộ Giáo dục của nước đó giới thiệu. Mỗi năm ACI mở một đợt xét duyệt, hạn chót là ngày 15/11. Những tạp chí có trong danh mục Scopus hay ISI đương nhiên được chấp nhận, những tạp chí khác sẽ được xét duyệt theo các tiêu chí của ACI.



ASEAN CITATION INDEX

Searchable 73,023 items

Login

Article title - Abstract - Keywords

HOME ABOUT CRITERIA JOURNAL SUBMISSION CONTACT Events and Activities

List of Journals

List of ACI Journals (587 Journals)

1. By Country

- Brunei (1 Journal)
- Cambodia (2 Journals)
- Indonesia (207 Journals)
- Malaysia (119 Journals)
- Myanmar (1 Journal)
- Philippines (46 Journals)
- Singapore (8 Journals)
- Thailand (191 Journals)
- Vietnam (12 Journals)

Bảng 2: 12 tạp chí khoa học của Việt Nam đạt chuẩn ACI

Print-ISSN	E-ISSN	Source Title (English language)	Source Title (local language)	Country	Year
2615-9112	2515-964X	<i>Journal of Asian Business and Economic Studies</i>	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Vietnam	2015
1859-0020	-	<i>Journal of Economics and Development</i>	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Trường Đại học Kinh tế TP HCM	Vietnam	2015
2198-4093	-	<i>Biomedical Research and Therapy</i>	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia TP HCM	Vietnam	2016
0866-787X	-	<i>Dalat University Journal of Science</i>	Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt	Vietnam	2017
2525-2518	-	<i>Vietnam Journal of Science and Technology</i>	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam	Vietnam	2017
0866-7187	-	<i>Vietnam Journal of Earth Sciences</i>	Tạp chí Khoa học Trái đất, Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam	Vietnam	2017
2475-1839	2475-1847	<i>Journal of Information and Telecommunication</i>	Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam	Vietnam	2018
0866-7136	0866-7136	<i>Vietnam Journal of Mechanics</i>	Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam	Vietnam	2018
2525-2461	-	<i>Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering</i>	Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam	Vietnam	2018
0868-3166	-	<i>Communications in Physics</i>	Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam	Vietnam	2019
1859-2244	2588-123X	<i>Journal of Advanced Engineering and Computation</i>	Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam	Vietnam	2019
2196-8888	2196-8896	<i>Vietnam Journal of Computer Science</i>	Tạp chí Khoa học máy tính, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Vietnam	2019

Tính đến tháng 5/2019, ACI có được 587 tạp chí khoa học đạt chuẩn. Trong đó, Thái Lan là 191, Indonesia có 207, Malaysia 119, Philipines 46, Singapore 8, Việt Nam 12, Brunei 1, Myanmar 1 và Campuchia 2. (<http://www.asean-cites.org/index.php?r=contents%2Findex&id=9>). Với số lượng 12 tạp chí được ACI chấp nhận, Việt Nam chỉ hơn Brunei, Campuchia, Myanmar và Lào.

Cơ sở dữ liệu khoa học ACI đã chấp nhận 12 tạp chí khoa học của Việt Nam đạt chuẩn ACI như Bảng 2.

3.3. Tạp chí Việt Nam đạt chuẩn SCOPUS

Scopus được xây dựng từ tháng 11/2004 và thuộc sở hữu của Nhà xuất bản Elsevier (Hà Lan), dành cho thuê bao trực tuyến, có trả phí. Đó là một cơ sở dữ liệu thư mục chứa bản tóm tắt và trích dẫn các bài báo khoa học. Scopus có chứa 57 triệu bản tóm tắt, gần 22.000 danh mục từ hơn 5.000 nhà xuất bản, trong đó hơn 30.000 là tạp chí đánh giá chuyên ngành trong khoa học, kỹ thuật, y tế, xã hội, nghệ thuật và nhân văn.

Để được liệt kê vào danh sách Scopus, các tạp chí cũng được lựa chọn nghiêm ngặt. Số lượng tạp chí nằm trong Scopus gần gấp đôi số lượng nằm trong ISI, nhưng không bao gồm tất cả mà chỉ chứa khoảng 70% số lượng của ISI. Tuy nhiên, nguồn Scopus chỉ bao gồm các bài báo xuất bản từ năm 1995 trở lại đây. Cách đánh giá chất lượng các tạp chí của Scopus cũng dựa vào chỉ số ảnh

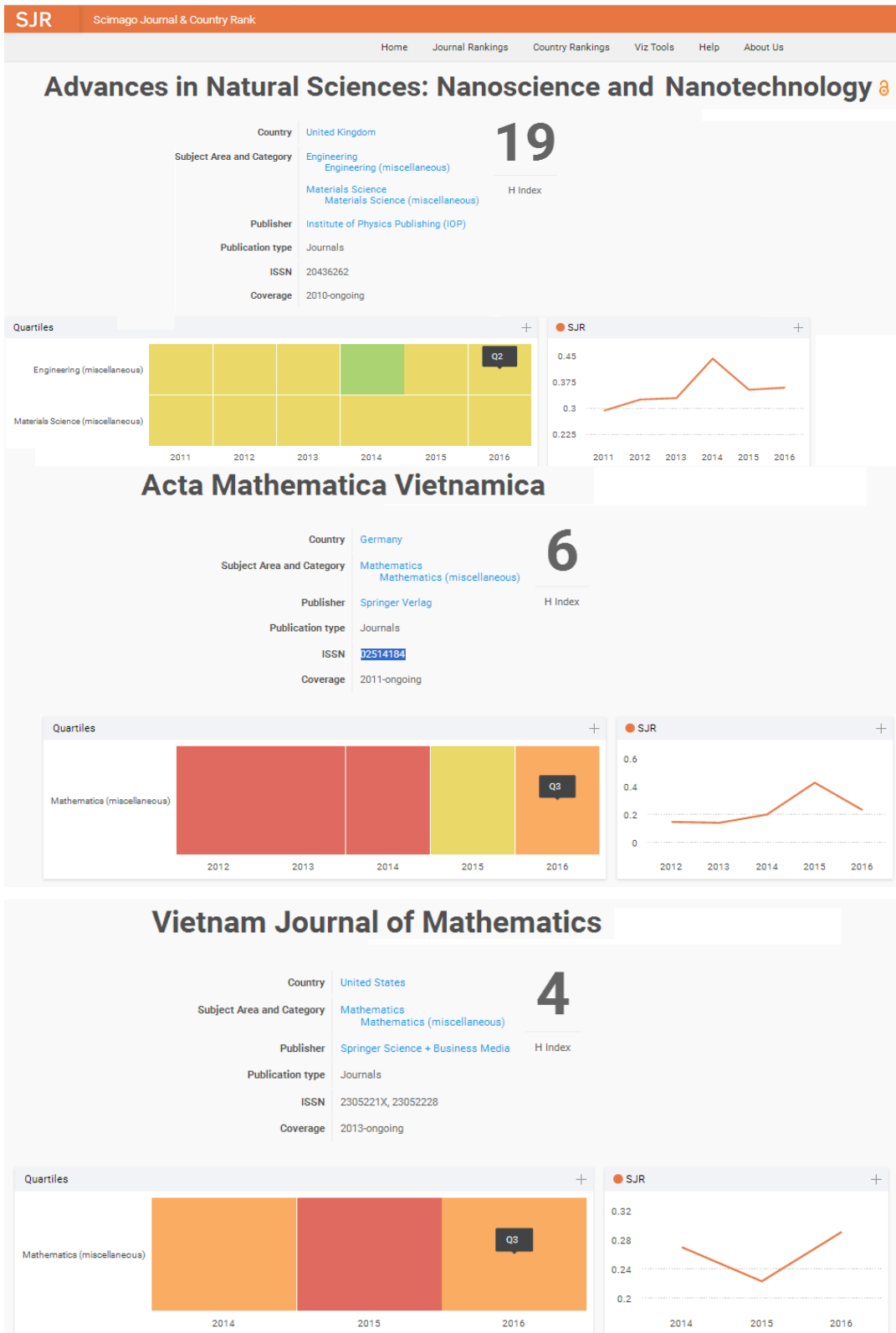
hưởng IF (impact factor), nhưng nội dung website của Scopus (<http://www.scopus.com>) rất tiện ích khi sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau, từ tra cứu tài liệu đến đánh giá tình hình nghiên cứu khoa học của các cá nhân và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu...

Việt Nam có 6 tạp chí được vào danh sách Scopus. Sau khi được đưa vào cơ sở dữ liệu Scopus từ năm 2014, một trong 6 tạp chí là tạp chí *Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology* (ANSN) do Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam phối hợp với IOP Publishing tại Vương quốc Anh xuất bản đã được Thomson Reuters đưa vào cơ sở dữ liệu Science Citation Index Expanded (SCIE), căn cứ vào hệ số tác động IF của ANSN do Thomson Reuters đánh giá trong 12 tháng của năm 2015 (Hình 4). Thông tin về việc tạp chí ANSN được đưa vào SCIE được Thomson Reuters công bố trên <http://ip-science.thomsonreuters.com/cgi-bin/jrnlist/jlcovchanges.cgi?PC=D>.

Trong bảng phân loại của SCImago các tạp chí được phân chia thành 4 loại: Q1: gồm các tạp chí chiếm vị trí cao nhất (thuộc top 25%) về IF; Q2: gồm các tạp chí chiếm vị trí trung bình cao về IF (từ top 25% đến top 50%); Q3 gồm các tạp chí chiếm vị trí trung bình thấp về IF (từ top 50% đến top 75%); Q4 gồm các tạp chí đứng ở vị trí thấp còn lại (bottom 25%).

Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology được

Hình 4. Các tạp chí khoa Việt Nam được đưa vào cơ sở dữ liệu SCIE



Nguồn: <http://ip-science.thomsonreuters.com/cgi-bin/jrnlst/jlcovchanges.cgi?PC=D>

SCImago xếp là tạp chí về Kỹ thuật (Engineering) và Khoa học vật liệu (Materials Science). Căn cứ vào IF của ANSN năm 2014 Scopus đã xếp hạng ANSN: Q2 về Kỹ thuật và Khoa học vật liệu; Acta Mathematica Vietnamica và Vietnam Journal of Mathematics được SCImago xếp Q3 về tạp chí về Mathematics (Hình 4).

Từ những kết quả đánh giá sơ bộ trên cho thấy, mặc dù các tạp chí đã có sự đầu tư gần đây nhưng chất lượng của các tạp chí khoa học hiện nay của Việt Nam còn khá thấp so với mặt bằng khu vực ASEAN và thế giới. Do đó, điều khó khăn và lâu dài nhất vẫn là việc nghiêm túc phấn đấu để nâng cao chất lượng khoa học của các tạp chí khoa học Việt Nam, để sớm có thêm những tạp chí được xếp hạng trong khu vực như ACI và trên thế giới như ISI và Scopus.

4. KẾT LUẬN

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước. 2017. *Tài liệu hướng dẫn xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2017*. Hà Nội: Nxb. Bách khoa.
2. <http://ip-science.thomsonreuters.com/cgi-bin/jrnlst/jlcovchanges.cgi?PC=D>.
3. <http://www.asean-cites.org/index.php?r=contents%2Findex&id=9>.
4. <https://vcgate.vnu.edu.vn>.
5. Kim Ngọc. 2016. “Tiêu chuẩn quốc tế của tạp chí khoa học và việc áp dụng tại Việt Nam”. *Khoa học Xã hội Việt Nam*, Số 8, tr. 71-75.
6. “Lần đầu tiên Việt Nam xây dựng hệ thống chỉ số trích dẫn khoa học”, <http://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/lan-dau-tien-viet-nam-xay-dung-he-thong-chi-so-trich-dan-khoa-hoc-20160621144648035.htm>.

Kết quả đánh giá tổng quan cho thấy các tạp chí khoa học Việt Nam cần nâng cao công tác tạp chí, từng bước hội nhập quốc tế trong thời gian tới (tiến tới thống nhất, đồng bộ về hình thức trình bày bài tạp chí khoa học trong hệ thống tạp chí chuyên ngành; chú trọng các tiêu chí chuẩn quốc tế và chất lượng bài viết, cách thức tổ chức, quản lý tạp chí...); đầu tư xây dựng một số tạp chí tiếp cận dần với tiêu chuẩn ISI và Scopus theo lộ trình. Việc tổ chức Hội đồng Biên tập; quy trình tiếp nhận bài viết, phản biện, biên tập, xuất bản, phát hành cần từng bước thực hiện theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao chất lượng khoa học của bài báo. Xây dựng một cơ sở dữ liệu quốc gia, liệt kê tất cả những bài báo khoa học đã công bố trên các tạp chí khoa học của Việt Nam phục vụ cho nghiên cứu, trích dẫn. □